TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2025
V/v: tranh chấp " Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Dũng.

2. Bà Lê Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/TB-TA, ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường V, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố 2, phường V, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A trình bày:

Bà và ông Phạm Hoàng D chung sống với nhau năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường V, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (nay là Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Khánh Hòa).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà ba mẹ ruột của ông D tại khu phố 2, phường V, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông Phạm Hoàng D thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần rất nhiều người, đem vàng và tiền cưới của vợ chồng đi bán để trả nợ sau đó mua vàng giả để cất lại vào tủ. Khi bà phát hiện sự việc thì vợ chồng xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông Phạm Hoàng D, nhưng ông Phạm Hoàng D vẫn không thay đổi, khi bà sắp sinh con phải về nhà mẹ ruột để có người chăm sóc khi ở cữ thì ông Phạm Hoàng D tiếp tục ăn chơi và gây nợ nần, bỏ bê gia đình. Sau khi nghỉ việc, ông Phạm Hoàng D nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần thì lại tiếp tục ăn chơi cờ bạc và cầm cố xe máy của vợ để trả nợ. Từ tháng 09/2024 cho đến nay bà và ông Phạm Hoàng D không còn sống chung, không liên lạc, nói chuyện gì với nhau nữa. Tuy nhiên, khoảng tháng 01/2025, chủ nợ của ông Phạm Hoàng D gọi điện thoại cho bà để đòi nợ mà ông Phạm Hoàng D đã vay nhưng chưa trả. Tháng 02/2025 ông Phạm Hoàng D liên tục tìm đến nơi làm việc của bà đe dọa, gây áp lực để yêu cầu bà quay lại chung sống với ông Phạm Hoàng D và đe dọa nếu bà không quay về chung sống thì ông Phạm Hoàng D sẽ giết chết. Do mâu thuẫn giữa bà và ông D đã trầm trọng, không còn cơ hội hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Hoàng D. Bà xác định không còn tình cảm với ông Phạm Hoàng D. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án không tiến hành thủ tục công bố công khai chứng cứ và hòa giải mà sớm đưa vụ án ra xét xử để bà ổn định cuộc sống và làm việc kiếm tiền nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016. Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Phạm Hoàng D phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Nay bà xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Minh H và không yêu cầu ông Phạm Hoàng D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà đã có việc làm ổn định và có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án ông Phạm Hoàng D không đến Tòa án nhưng ông Phạm Hoàng D có gửi bản trình bày ý kiến của mình qua đường bưu điện ngày 20/4/2025 với nội dung cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng D đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Trâm A.

Về con chung: Ông Phạm Hoàng D xác nhận ông và bà Nguyễn Ngọc Trâm A có 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016. Ông Phạm Hoàng D đồng ý để cho bà Nguyễn Ngọc Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Minh H.

Về cấp dưỡng: Ông Phạm Hoàng D không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng vì hiện tại điều kiện kinh tế không cho phép ông thực hiện nghĩa vụ này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hòa giải: Do ông Phạm Hoàng D hiện đang sinh sống và làm việc ở xa, không thể trực tiếp về để tham gia việc hòa giải tại Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phạm Hoàng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà Nguyễn Ngọc Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016. Ông Phạm Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Ngọc Trâm A không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Nguyễn Ngọc Trâm A và ông Phạm Hoàng D không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 bà Nguyễn Ngọc Trâm A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hoàng D; Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016 và yêu cầu ông Phạm Hoàng D phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Tuy

nhiên, trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bà Nguyễn Ngọc Trâm A đã xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện, về quan hệ con chung bà Nguyễn Ngọc Trâm A chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Minh H và không yêu cầu ông Phạm Hoàng D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn là ông Phạm Hoàng D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Hoàng D trú tại phường V, tỉnh Khánh Hòa (cũ là phường V, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

[1.3]. Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phạm Hoàng D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A và ông Phạm Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (nay là Ủy ban nhân dân Phường V, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 177/2015, ngày 31/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tình trạng hôn nhân, theo nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A trình bày: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

nguyên nhân do ông Phạm Hoàng D thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần rất nhiều người. Bà đã nhiều lần tha thứ cho ông Phạm Hoàng D, nhưng ông Phạm Hoàng D không thay đổi, vẫn tiếp tục ăn chơi gây ra nợ nần, bỏ bê gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân thừ tháng 09/2024 cho đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông Phạm Hoàng D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Hoàng D.

Trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án ông Phạm Hoàng D không đến Tòa án nhưng ông Phạm Hoàng D có gửi bản trình bày ý kiến của mình qua đường bưu điện và xác định: về quan hệ hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Trâm A. Điều đó chứng tỏ rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc Trâm A và ông Phạm Hoàng D đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Ngọc Trâm A yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Hoàng D là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu được nuôi con của bà Nguyễn Ngọc Trâm A, Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi bà Nguyễn Ngọc Trâm A và ông Phạm Hoàng D không còn sống chung thì cháu Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016 do bà Nguyễn Ngọc Trâm A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tại bản trình bày ý kiến ngày 20/4/2025**,** ông Phạm Hoàng D cũng đồng ý giao con chung Phạm Ngọc Minh H cho bà Nguyễn Ngọc Trâm A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu Phạm Ngọc Minh H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Ngọc Minh H cho bà Nguyễn Ngọc Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 bà Nguyễn Ngọc Trâm A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Minh H và yêu cầu ông Phạm Hoàng D phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trước khi đưa vụ án ra xét xử bà Nguyễn Ngọc Trâm A đã xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Minh H và không yêu cầu ông Phạm Hoàng D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A và ông Phạm Hoàng D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024 hướng dẫn một số quy định về áp dụng pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gai đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A được ly hôn với ông Phạm Hoàng D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày: 02/8/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Trâm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Ngọc Trâm A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Trâm A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 11152 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa). Bà Nguyễn Ngọc Trâm A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Trâm A và bị đơn ông Phạm Hoàng D, quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường V, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số: 177/2015, ngày 31/12/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng